

Giáo dục trẻ em nhập cư tại Bình Dương, tiếp cận từ khía cạnh quyền con người

Nguyễn Hoàng Dũng*

*Trường Đại học Bình Dương

Received: 10/7/2024; Accepted: 16/7/2024; Published: 2/8/2024

Abstract: Binh Duong province is considered one of the emerging cities in Vietnam for immigration. In terms of scale, the locality is now at the forefront of Vietnam's immigrant labor. The reality is that migrant workers are facing even more unequal differences in access to social security policies compared to indigenous communities. In these differences, access to welfare-related services/ types of education for children of migrant families is showing a number of inequalities related to rights. On the other hand, the quality of future labor depends on the quality and access to education opportunities for immigrant children today. This article is based on the rights of children of immigrant families in the process of finding and enjoying the social security services related to education in Binh Duong.

Keywords: Immigrant families, education, social policies, humanright, Education Inequality.

1. Đặt vấn đề

Tại các nước đang phát triển như Việt Nam, các trung tâm đô thị và các thành phố lớn luôn là điểm thu hút các luồng di dân nông thôn- đô thị. Chính vì vậy, người nhập cư là một trong những nhân tố góp phần thúc đẩy nhanh quá trình đô thị hóa. Nhập cư là một vấn đề xã hội tất yếu trong quá trình phát triển và hội nhập của các quốc gia (Đặng Nguyên Anh, 2009). Người nhập cư đang là một lực lượng lao động chính tại các đô thị lớn tại Việt Nam. Và Bình Dương cũng không là một ngoại lệ cùng với quy mô phát triển của các khu công nghiệp sẽ là lực thu hút lực lượng lao động nhập cư chiếm đa số. Thực tế cho thấy lao động nhập cư đang đối mặt với những khác biệt thậm chí bất bình đẳng trong quá trình tiếp cận các chính sách an sinh xã hội so với cộng đồng bản địa. Trong những khác biệt đó thì việc tiếp cận các dịch vụ/ loại hình an sinh liên quan đến giáo dục cho con em gia đình nhập cư đang có những biểu hiện nhiều bất bình đẳng liên quan đến các quyền. Mặt khác chất lượng nguồn lao động trong tương lai lệ thuộc vào chất lượng và cơ hội tiếp cận cơ hội giáo dục cho trẻ em nhập cư hôm nay. Bài viết phân tích khía cạnh các quyền mà con em gia đình nhập cư trong quá trình tiếp cận các dịch vụ an sinh xã hội liên quan đến giáo dục hiện nay tại Bình Dương.

Bài viết là kết quả của quá trình chúng tôi thực địa tại các lớp học tình thương trên địa bàn các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương trong giai đoạn năm học 2018 - 2019 và 2019- 2020 Phương pháp được sử dụng chủ yếu là quan sát, ghi nhận quá trình phụ huynh và trẻ em nhập cư đi tìm cơ hội học tập cho

thế hệ tương lai. Bên cạnh đó, chúng tôi sử dụng các số liệu thống kê từ các báo cáo hàng năm của các cơ quan quản lý về giáo dục tại địa phương.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những nguyên tắc cần thượng tôn với trẻ em nhập cư trong quá trình tiếp cận giáo dục

Quyền được đi học của trẻ em là một trong những quyền cơ bản tong quyền con người, thậm chí tối thượng của trẻ và để đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực tương lai. Các nguyên tắc này đã được các văn bản quy phạm pháp luật từ quốc tế đến cấp quốc gia dựa trên bối cảnh phổ quát và cụ thể để xây dựng hệ thống các văn bản liên quan để đảm bảo và thực hiện các quyền liên quan trẻ em. Như vậy câu chuyện học hành của trẻ em nói chung và trẻ nhập cư nói riêng không còn là đòi hỏi của các em mà là quyền bắt buộc các thể chế chính trị tại mỗi quốc gia gia phải đáp ứng. Từ xuất phát điểm này, chúng ta sẽ xét đến các quá trình tiếp cận hệ thống dịch vụ giáo dục đối với con em nhập cư đang đối mặt với những thách thức, trở ngại nào. Cụ thể, các quy định về hộ khẩu, hộ tịch như tạm trú, thường trú đã làm cản trở cho việc tiếp cận các cơ sở giáo dục công lập của con em nhập cư. Bởi hệ thống giáo dục ngoài công lập không hạn chế về hộ khẩu (tạm trú, thường trú) nhưng mức chi phí lại vượt quá sức chi trả của gia đình nhập cư vốn đang đối mặt với gánh nặng mưu sinh rất lớn. Vì thế đã có hiện tượng chạy trường, chạy lớp thậm chí “lo lót” việc đăng ký hộ tịch của các gia đình nhập cư để tìm một chỗ học cho con. Đây là một trong những biểu hiện tiêu cực và bất công trong giáo dục.

Việc tiếp cận các loại hình trường lớp của trẻ nhập cư cần được xem như các Quyền cơ bản. Các quyền này đã được ghi nhận trong Hiến chương Quyền con người của Liên Hiệp Quốc (1948) “*Mọi người đều có quyền được học tập. Giáo dục phải miễn phí, ít nhất là ở các bậc tiểu học và trung học cơ sở. Giáo dục tiểu học phải là bắt buộc. Giáo dục kỹ thuật và dạy nghề phải mang tính phổ thông và giáo dục đại học hay cao hơn phải theo nguyên tắc công bằng cho bất cứ ai có khả năng*” (Điều 26 khoản 1) và bản thân Hiến pháp năm 2013 của Việt Nam cũng đã ghi rất rõ “*Công dân có quyền và nghĩa vụ học tập; Nhà nước ưu tiên đầu tư và thu hút các nguồn đầu tư cho giáo dục, chăm lo giáo dục mầm non, đảm bảo giáo dục tiểu học là bắt buộc, nhà nước không thu học phí, từng bước phổ cập giáo dục trung học, phát triển giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, thực hiện chính sách học bổng, học phí phù hợp*” (Điều 39 & Điều 61 khoản 2). Như vậy, các quyền tiếp cận và thụ hưởng hệ thống an sinh xã hội liên quan giáo dục của trẻ em nhập cư đang bị rất nhiều giới hạn thậm chí ngăn trở tại những nơi tiếp cư. Chẳng hạn, hiện tại các quy định về đăng ký hộ tịch (tạm trú, thường trú) đã làm cho các quyền được học hành của trẻ em nhập cư gặp nhiều trở ngại. Cụ thể, có nhiều trẻ em nhập cư đặc biệt các trẻ em nghèo, thậm chí vô gia cư sẽ thiếu các giấy tờ tùy thân thì việc tiếp cận các cơ sở giáo dục công lập là điều không tưởng. Thực tế những em này thường phải tham gia theo học tại các lớp học tình thương. Hiện nay, hầu hết các phường, xã, thị trấn tại Bình Dương đều có trung bình một lớp học tình thương/ đơn vị. Tuy nhiên, nhu cầu thực tế của trẻ nhập cư là rất lớn. Đặc biệt các lớp học tình thương tại các khu công nghiệp rất đông các em theo học. Mặt khác, theo thống kê của chúng tôi, trẻ em theo học tại các lớp học tình thương thông thường chỉ hy vọng học để biết cái chữ và các phép tính cơ bản. Tỷ lệ các em có thể hòa nhập vào các cơ sở giáo dục chính thống rất hạn chế (chưa tới 10% các em). Hiện trạng một lớp học tình thương quy mô đông (70-80 em/lớp) với rất nhiều cấp, lớp phải học chung cũng là một khó khăn cho việc duy trì lớp học. Vì thế, tình trạng bỏ học của trẻ đang diễn ra cách phổ biến tùy theo điều kiện sinh kế của gia đình các em cũng như quy mô quá tải của các lớp học tình thương hiện nay. Bên cạnh đó, việc đảm bảo các quyền lợi, chính sách cho những người đang dạy cùng các em tại các lớp học tình thương hiện rất bấp bênh. Tất cả chỉ dừng lại ở sự tự nguyện của người dạy và nguồn hỗ trợ từ một số mạnh thường quân. Suy cho cùng, có thể thấy một

sự bất bình đẳng trong giáo dục đang hiện hữu cách minh nhiên trong bối cảnh xã hội của Bình Dương.

Từ những thực tế trên, chúng tôi nhận thấy, các quyền liên quan đến việc thụ hưởng các chế độ liên quan đến giáo dục của các trẻ nhập cư đang không được đảm bảo cách công bằng như bao đứa trẻ cùng trang lứa. Điều này sẽ là một vấn nạn rất lớn với nhu cầu lực lượng lao động có đào tạo chuyên môn, tay nghề trong tương lai khi yêu cầu tuyển dụng của các công ty đang ngày càng đòi hỏi về chất lượng lao động. Mặt khác, khi trẻ em nhập cư không được tham gia các chương trình giáo dục cách đầy đủ cũng có thể là một hệ lụy cho các vấn đề liên quan đến tệ nạn xã hội do những giới hạn về nhận thức trong bối cảnh hội nhập đang ngày càng quyết liệt hơn. Và Bình Dương cũng không là một điển hình bởi theo quy hoạch phát triển của tỉnh nhà đến năm 2025 với hơn 40 khu công nghiệp sẽ đi vào hoạt động, điều này đòi hỏi một lực lượng lao động có tay nghề, chuyên môn rất lớn. Điều này sẽ được cung cấp qua số lượng trẻ nhập cư hôm nay.

Bên cạnh đó, quyền được tiếp cận an sinh giáo dục là một đặc quyền mang tính phổ quát cho tất cả mọi công dân là như nhau. Tuy nhiên, những hạn chế về rào cản do những quy định về phân tuyến, hộ tịch cũng như các nguồn lực tài chính, cơ sở hạ tầng hiện nay đng có một sự mất cân đối. Do đó, một hệ lụy tất yếu có thể diễn ra đó chính là những biểu hiện của sự thiếu minh bạch và công bằng trong tiến trình tiếp cận các loại hình giáo dục từ công lập đến tư thục. Vì thế, trong những trường hợp khảo sát, phỏng vấn với những gia đình nhập cư khi gặp những quy định như hộ tịch, phân tuyến đã gây không ít trở ngại cho quá trình tìm chỗ cho con em theo học các cấp học, nhất là với những em phải chuyển trường do yếu tố thay đổi chỗ làm, mưu sinh của ba mẹ từ các tỉnh nhập cư đến Bình Dương. Ở một khía cạnh khác, việc thực hiện quyền tiếp cận giáo dục tốt cũng chính là tạo nền tảng phát triển nhân lực có chuyên môn cho địa phương và thúc đẩy hoàn thiện chất lượng lao động trong tương lai gần.

2.2. Những giải pháp cần thực hiện

Trong các báo cáo hàng năm liên quan đến giáo dục & đào tạo, các cơ quan quản lý đều cho rằng Bình Dương đang chịu sức ép rất lớn về quy mô trẻ nhập cư so với thực tế trường, lớp và nhân sự giáo dục đào tạo hiện nay. Tuy nhiên, việc đảm bảo các quyền liên quan đến học tập cho trẻ lại là một chiến lược cần được ưu tiên đầu tư thích đáng. Do đó, chúng tôi thiết nghĩ cần có những giải pháp cụ thể sau.

Về quy hoạch tổng thể phát triển phù hợp với tốc độ tích tụ nhập cư hiện nay. Bình Dương đã hình thành các mạng lưới giao thông, các khu công nghiệp cùng cơ sở hạ tầng phục vụ dịch vụ phát triển kinh tế cách rộng khắp, đồng bộ. Tuy nhiên, việc quy hoạch các cụm, vùng kinh tế - công nghiệp chưa đi đôi với các cơ sở giáo dục từ mầm non đến trung học. Tỉnh nhà cần có những chính sách khuyến khích các doanh nghiệp trong việc đầu tư phát triển sản xuất- kinh doanh đi đôi với xây dựng mạng lưới các trường học phục vụ cho chính con em người lao động. Các chính sách này có thể liên quan đến miễn, giảm thuế cao hơn hoặc cung cấp quỹ đất lớn hơn với các công ty, doanh nghiệp có đầu tư phát triển hệ thống cơ sở giáo dục.

Về mặt quản lý, chúng ta cần có sự khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tôn giáo phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục từ mầm non đến trung học tại địa phương. Đây cũng là cách làm giảm gánh nặng cho ngân sách địa phương. Ở các nước như Thái Lan, Philipin, Úc, Mỹ.. các cơ sở giáo dục của các tổ chức tôn giáo đã góp phần rất lớn cho việc đáp ứng các quyền học hành của trẻ không phân biệt sắc tộc, tôn giáo, thể chế.

Về phương diện thủ tục, ngành giáo dục địa phương cần có sự linh hoạt trong việc tiếp nhận, chuyên trường với con em nhập cư. Bơi lao động nhập cư di chuyển nơi ở tất cả là vì sinh kế cả gia đình họ. Chúng ta cần giảm dần sự chi phối của công tác đăng ký hộ tịch(tạm trú, thường trú) đến quá trình đăng ký vào các trường của trẻ nhập cư. Thậm chí với những gia đình nhập cư bị thất lạc hoặc mất các giấy tờ như giấy khai sinh, sổ hộ khẩu,... có thể tạo điều kiện thuận lợi hơn cho trẻ nhập cư được đến trường. Cần triển khai đồng bộ các mô hình dịch vụ hỗ trợ pháp lý trong việc tìm trường, chọn trường phù hợp cho con em các gia đình nhập cư tại các khu công nghiệp trong mỗi dịp đầu niên khóa. Bởi việc được tiếp cận thuận lợi học hành hôm nay sẽ góp phần hình thành những công dân hữu ích mai sau.

Sau cùng, về phương diện cộng đồng, địa phương cần có những chương trình vận động cộng đồng, xã hội chung tay trong việc hỗ trợ tin thần, vật chất cho các hoạt động của các lớp học tình thương hiện nay. Phát triển mô hình các lớp học tình thương, phổ cập tại các khu nhà trọ để duy trì việc học của các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không thể đến trường trong thời gian cấp bách. Vì hiện tại, những người có thiện chí công tác trong các lớp học tình thương cũng như các em đang theo học tại đây vẫn chưa có nguồn lực ổn định để đảm bảo hoạt động cũng như cuộc

sống của những thầy, cô đang đứng lớp.

3. Kết luận

Hiến pháp Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2013 đã ghi “*Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài*”(Điều 61 khoản 1). Như thế việc tiếp cận các cơ hội học hành cho trẻ nhập cư là quyền cơ bản của mỗi công dân cũng là điều kiện tiên đề để có nguồn nhân lực chất lượng trong tương lai. Vì thế, tại các đô thị nói chung cũng như Bình Dương nói riêng, những nơi đang thu hút lượng lao động nhập cư cùng con em họ sẽ có nhu cầu rất lớn về việc học hành. Do đó, chúng ta cần có những quy hoạch về mặt chính sách cũng như thực tế triển khai để đảm bảo cho tất cả con em chúng ta đều có cơ hội học hành cách bình đẳng. Vì đó là quyền con người.

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Nguyên Anh, 2009, *Xã hội học Dân số*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Cục Thống kê Bình Dương, 2019, *Niên giám Thống kê tỉnh Bình Dương 2016*.
3. Tổng cục Thống kê, Quỹ Dân số Liên hợp quốc, Điều tra di cư Việt Nam 2015: Chất lượng cuộc sống của người di cư ở Việt Nam.
4. Tổ chức Di cư Quốc tế, Cục Lãnh sự- Bộ ngoại giao, Liên minh Châu Âu, *Báo cáo tổng quan về tình hình di cư của công dân Việt Nam ra nước ngoài*.
5. Tổng cục Thống kê, *Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 tại Việt Nam*. Và Tổng cục Thống kê, Quỹ Dân số Liên hợp quốc tại Việt Nam, Điều tra Di cư Việt Nam năm 2015.
6. Hoàng Tụy, 2008, *Giáo dục – xin cho tôi nói thẳng*, NXB Tri Thức.
7. Hiến Pháp Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2013.
8. Tuyên Ngôn Nhân Quyền Liên Hợp Quốc 1948.
9. Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Bình Dương, 2019, *Báo cáo thường niên về Giáo dục & đào tạo*.
10. Huỳnh Minh Hiền, 2014, *An Sinh Xã Hội*, Trường Đại học Mở Tp. HCM
11. Nguyễn Đức Lộc (CB), 2015, *Phúc lợi xã hội- Hiện trạng và mức độ tiếp cận của công nhân nhập cư tại các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương*, NXB Chính trị Quốc gia.
12. Mahidol Migration Centre, Institute for Population and Social Research, Mahidol University, Thailand, Andy Hall, Foreign Expert, Mahidol Migration Centre, 2011, *Migrant Workers’ Rights to Social Protection in ASEAN: Case Studies of*